

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST

Ngày: 20-3-2018.

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

Ông Hồ Văn Bún

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/TLST-DS ngày 30/01/2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-DS ngày 28/02/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1975;

Ông Lâm Văn T, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Tổ 10, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1975;

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: ấp Ô, xã V, huyện V, tỉnh Long An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/01/2018 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị G trình bày:

Nguyên vào tháng 11 năm 2013 (vào ngày nào bà không nhớ) vợ chồng ông H, bà S có mượn bà số tiền 100.000.000 đồng, bà trực tiếp giao tiền cho ông H, bà S. Khi mượn hai bên không viết biên nhận và thỏa thuận mượn vài ngày sau khi bán đất được sẽ trả, sau khi mượn được một thời gian dài bà không thấy trả nên bà yêu cầu ông H và bà S trả nhiều lần nhưng ông H và bà S cứ hẹn lần này đến lần khác mà không trả. Đến ngày 19/6/2014 bà và ông H, bà S thỏa thuận mỗi năm trả

12.000.000 đồng và tiền lãi mỗi tháng 1.000.000 đồng và ông H là người viết biên nhận. Từ lúc vay ông H và bà S chỉ trả được cho bà số tiền lãi 1.800.000 đồng (trong đó vào ngày 30/12/2016 (âm lịch) trả 1.000.000 đồng, năm 2017 trả 02 lần là 800.000 đồng).

Nay bà yêu cầu ông H và bà S trả cho vợ chồng bà số tiền 77.200.000 đồng (trong đó 36.000.000 đồng tiền gốc tính theo 03 năm như thỏa thuận từ tháng 6/2014 đến tháng 6/2017) và 41.200.000 đồng tiền lãi tính từ ngày 19/6/2014 đến 30/01/2018 là 43 tháng trừ 1.800.000 đồng tiền lãi đã nhận) và yêu cầu trả một lần số tiền trên.

Nguyên đơn ông Lâm Văn T thống nhất theo lời trình bày và yêu cầu của bà G.

Bị đơn ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị S trình bày: Qua lời trình bày của nguyên đơn ông bà không thống nhất. Ông, bà chỉ có vay của bà G và T các khoản tiền sau: Vào ngày 25/5/2012 (âm lịch) có vay số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, tức mỗi tháng trả 1.250.000 đồng đã trả được 04 tháng và vào tháng 6 năm 2012 (âm lịch) ông bà có hỏi mượn thêm số tiền 30.000.000 đồng, khoản tiền này cho mượn không tính lãi, đến tháng 6/2012 (âm lịch) ông bà hốt hụi và đã trả 28.500.000 đồng còn lại 1.500.000 đồng.

Ngoài ra ông bà còn tham gia hai dây hụi 1.000.000 đồng và dây hụi 500.000 đồng, trong đó dây hụi 1.000.000 đồng đã đóng được 7 lần, gồm có 22 phần do bà T ở Tây Ninh làm chủ thảo, đối với dây hụi 500.000 đồng, có 12 phần, dây hụi này do bà T1 ở Tây Ninh làm chủ thảo, ông bà đóng được 11 lần cả hai dây hụi này đều là hụi sống và sau này bà G hốt hụi để cản trừ nợ.

Đối với biên nhận vay tiền ngày 19/6/2014 là do ông Lê Văn H viết theo yêu cầu của bà G, vì không viết bà G sẽ tự tử, thật ra ông bà không vay số tiền 100.000.000 đồng trên.

Trước yêu cầu của bà G và ông T ông bà đồng ý trả số tiền vay 25.000.000 đồng cùng tiền lãi và tiền mượn tổng cộng là 92.700.000 đồng nhưng không đồng ý trả 77.200.000 đồng như bà G và ông T yêu cầu và xin được trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 3, Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Các điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Các Điều 357, 463, 468 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 30/01/2018 bà Nguyễn Thị G và ông Lâm Văn T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng giải quyết buộc ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị S trả số tiền vay làm phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông H, bà S cư trú tại xã V, huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng bà Lê Thị N, bà Võ Thị H có đơn xin vắng mặt và đã có lời khai nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu: Các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên Tòa án không đề cập.

[4] Về nội dung khởi kiện:

[4.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về số tiền vốn vay:

Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 19/6/2014 do bà G và ông T cung cấp làm chứng cứ chứng minh có nội dung ông Lê Văn H và vợ là bà Nguyễn Thị S có mượn tiền của ông Lâm Văn T và bà Nguyễn Thị G số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn trả hàng năm 12.000.000 đồng, hàng tháng phải trả lãi là 1.000.000 đồng được ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị S thừa nhận về nội dung và khẳng định là chữ viết của ông H. Nhưng ông H và bà S cho rằng không có vay của ông T và bà G số tiền 100.000.000 đồng trên và khẳng định chỉ vay số tiền như sau: ngày 25/5/2012 (âm lịch) có vay 25.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, đã trả được 04 tháng lãi và tháng 6 năm 2012 (âm lịch) mượn tiếp 30.000.000 đồng, không tính lãi, đến tháng 6/2012 (âm lịch) đã trả 28.500.000 đồng. Ngoài ra ông bà còn tham gia hai dây hụi 1.000.000 đồng đã đóng được 07 lần và dây hụi 500.000 đồng đã đóng được 11 lần và sau này bà G hốt hụi để cản trừ nợ.

Tòa án đã có thông báo về việc giao nộp bổ sung chứng cứ số 03/2018-CCTLCC ngày 02/02/2018 nhưng ông H và bà S không cung cấp được chứng cứ chứng minh mà chỉ là lời trình bày. Bên cạnh đó ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị S đều là người biết chữ, đã trưởng thành có năng lực hành vi dân sự, ông bà đều biết rõ hậu quả pháp lý khi ký nhận nợ với người khác. Hơn nữa bà Võ Thị H (chị dâu của bà G, bà S) và bà Lê Thị N (em ruột của ông H) đều có mối quan hệ gia đình thân thiết với các đương sự xác nhận lúc ký với tư cách người làm chứng đều có mặt của vợ chồng ông T, bà G và vợ chồng ông H, bà S đều này thể hiện không có sự ép buộc viết giấy mượn tiền nên lời trình bày của phía bị đơn là không có cơ sở. Điều này khẳng định việc vợ chồng ông H, bà S có thiếu 100.000.000 đồng của vợ chồng ông T, bà G. Do thỏa thuận mỗi năm trả 12.000.000 đồng, tính từ tháng 6/2014 đến tháng 6/2017 là 03 năm phía vợ chồng ông H và bà S chưa trả tiền cho vợ chồng ông T và bà G nên phải có nghĩa vụ trả theo thỏa thuận là 36.000.000 đồng.

[4.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi:

Đối với tiền lãi thỏa thuận mỗi tháng 1.000.000 đồng, quy ra mỗi tháng với mức lãi suất 1%/tháng, căn cứ Điều 476 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là trong giới hạn cho phép nên yêu cầu về tiền lãi của nguyên đơn được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên có cơ sở khẳng định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ, đối với yêu cầu xin trả dần phía bị đơn thì nguyên đơn không đồng ý và pháp luật không quy định trả dần nên không được chấp nhận.

[5] Án phí: Do được chấp nhận yêu cầu nên nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3, Điều 26; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39 và Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ các Điều 471, 473, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468, 470 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G và ông Lâm Văn T về việc yêu cầu ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị S liên đới trả số tiền 36.000.000 đồng tiền vốn vay và 41.200.000 đồng tiền lãi.

Buộc ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị S liên đới trả cho bà Nguyễn Thị G và ông Lâm Văn T số tiền 36.000.000 đồng tiền vốn vay và 41.200.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 77.200.000 đồng (bảy mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

Buộc ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị S phải liên đới nộp 3.860.000 (Ba triệu tám trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị G và ông Lâm Văn T 1.975.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004691 ngày 30/01/2018.

Báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị The